Tiết 22 - 23

**TÊN BÀI DẠY:**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

**1.Về kiến thức:** Sau khi học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song

**2. Về năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để học sinh phát triển một số năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học ; NL sử dụng công cụ , phương tiện toán học.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ qua việc đọc sgk, tài liệu; phẩm chất trách nhiệm qua việc hoạt động nhóm và nhận nhiệm vụ trong nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thước kẻ và một số hình ảnh gợi nên hai đường thẳng song song hai đường thẳng cắt nhau

- Máy chiếu, máy tính

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được nội dung cần nghiên cứu trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau”.

**b) Nội dung:** HS quan sát phần bản đồ trong hình đầu tiên của bài học, đọc và trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được các đường phố trong hình gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Cho HS quan sát phần bản đồ trong hình đầu tiên của bài học

- HS hoạt động nhóm bàn đọc và trả lời câu hỏi:

- Quan sát phần bản đồ giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh và đọc tên một số dường phố . Hai đường phố nào gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song? Hai đường thẳng cắt nhau

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

GV giới thiệu bài toán yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU**

**a)Mục tiêu**

- Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau. Đọc được tên giao điểm. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau.

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng cắt nhau.

- Làm được bài tập LT1, LT2.

**b) Nội dung**

HS đọc thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm**

- HS nêu được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau và điểm chung được gọi là giao điểm của hai đường thẳng đó.

- Lấy được ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.

- HS nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau và đọc tên giao điểm thông qua VD1/ SGK -80

- HS vẽ được đường thẳng đi qua một điểm đã cho và cắt một đường thẳng cho trước thông qua VD2/sgk – 81

- HS vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm và nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau thông qua LT1/81 – sgk (Hình 29)

- HS vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm, vẽ được đường thẳng đi qua một điểm đã cho và cắt một đường thẳng cho trước thông qua LT2/81 – sgk (Hình 30)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên yêu cầu học sinh theo dõi nội dung khung kiến thức trọng tâm - Yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ- HS lấy ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh đọc nội dung khung kiến thức trọng tâm “ Khái niệm hai đường thẳng cắt nhau”- HS lấy ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Học sinh vẽ hình và ghi khái niệm vào vở- Gọi 4 – 5 HS lấy ví dụ  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức | **1. Hai đường thẳng cắt nhau**- Khái niệm : (SGK/81)* a và b cắt nhau
* O: giao điểm
 |

**Hoạt động củng cố, luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chiếu VD1(H27), VD2 ( H28) lên màn hình.- Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh quan sát hình 27; 28 và trả lời câu hỏi.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi và báo cáo kết quả thảo luận. **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV chốt kiến thức, khẳng định hai đường thẳng có một điểm chung là hai đường thẳng cắt nhau. | - VD1 (SGK/81)- VD2 (SGK/81) |

**Hoạt động vận dụng, thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chiếu LT1(H29); LT2(H30) lên màn hình.- Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh quan sát hình 29; 30 và trả lời câu hỏi.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS hoạt động nhóm đôi trên phiếu học tập LT1 (Hình 29),LT2 ( Hình 30) – ( Thời gian 6 phút)+ Gv đưa đáp án biểu điểm + Đổi chéo nhóm chấm bài, báo cáo kết quả , nhận xét+ Gv thu bài của 5 nhóm chấm và nhận xét+ Học sinh đề xuất ý kiến **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV chốt kiến thức, khẳng định hai đường thẳng có một điểm chung là hai đường thẳng cắt nhau. | **Luyện tập 1 (SGK/81)**a) b) đường thẳng d cắt đường thẳng c**Luyện tập 2 (SGK/81)** |

**Nội dung 2: Hai đường thẳng song song**

**a)Mục tiêu**

- HS nhận biết được khái niệm hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng song song.

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song.

- Làm được bài tập LT3, bài tập 1 (sgk/83).

**b) Nội dung**

- HS quan sát hình vẽ, đọc thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi của GV

c**) Sản phẩm**

- HS nêu được khái niệm hai đường thẳng song song, ký hiệu song song.

- Lấy được ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng song song trong thực tiễn.

- HS nhận biết, viết tên được hai đường thẳng song song thông qua VD3/ SGK -82

- HS vận dụng kiến thức về 2 đ/thẳng song song, cắt nhau để tìm từ, chữ thay vào chỗ trống để có khẳng định đúng VD4/ SGK -82.

- HS nhận biết, viết được 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song, tìm được giao điểm của 2 đường thẳng cắt nhau thông qua LT3/sgk – 82,

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV cho học sinh hoạt động cá nhân đọc thông tin kiến thức trọng tâm trong SGK, trả lời câu hỏi: Thế nào là hai đường thẳng song song? Cách viết hai đường thẳng song song.- Yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh đọc, ghi nhớ nội dung khung kiến thức trọng tâm.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trả lời câu hỏi của GV: Thế nào là hai đường thẳng song song?- HS khác nhận xét, bổ sung- Học sinh vẽ hình và ghi ký hiệu vào vở**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức gắn liền với hình vẽ.- GV nhấn mạnh chú ý: Hai đường thẳng song song thì không có điểm chung | **1. Hai đường thẳng song song**- Khái niệm : (SGK/81)- Ký hiệu: a// b (hoặc b //a) |

**C. Hoạt động củng cố, luyện tập (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chiếu VD3(H32), yêu cầu học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi ở VD 3. **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh quan sát hình 32 và, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi và báo cáo kết quả thảo luận. **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV chốt kiến thức, khẳng định cách đọc, viết hai đường thẳng song song;- GV tổ chức trò chơi: **“Ai nhanh hơn”** **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chiếu Ví dụ 4, treo bảng phụ ghi lời giải (để các chỗ trống) + GV cho HS lớp bốc thăm chọn 2 đội chơi, mỗi đội 6 người và nêu luật chơi: + Hai đội lần lượt cử người lên điền vào các chỗ trống (6 ô trống) sao cho có khẳng định đúng. + Mỗi đáp án đúng được 5 điểm. Hết thời gian quy định, đội nào được điểm cao hơn, đội đó sẽ thắng cuộc **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV cùng HS dưới lớp quan sát, theo dõi, nhận xét, đánh giá.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV chốt kiến thức, giúp HS củng cố kiến thức về nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau và giao điểm của chúng, 2 đường thẳng song song.  | **\* Ví dụ 3:** (SGK/82)**\* Ví dụ 4:** (SGK/82) |

**Hoạt động vận dụng, thực hành (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu đề bài luyện tập 3, yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm trên phiếu học tập**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS hoạt động cá nhân làm trên phiếu học tập trong thời gian 5 phút.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV cho HS đổi chéo bài, GV chiếu đáp án đúng và biểu điểm, y/c HS chấm bài cho bạn.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV thu bài, nhận xét, chốt kiến thức, đánh giá hoạt động. | **\* Luyện tập 3**a) Các cặp đường thẳng song song: a //d ; b //c (4 điểm)b) Các cặp đường thẳng cắt nhau: a và b; a và c; d và b; d và c (6 điểm, mỗi đáp án đúng cho 1,5 điểm) |

**D. TÌM TÒI – MỞ RỘNG (4 phút):**

- GV cho HS tìm thêm những ví dụ trong thực tiễn gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song, 2 đường thẳng cắt nhau.

- HS trả lời tại chỗ.

**\*. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (4 phút):**

- Học và ghi nhớ khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.

- Lấy được ví dụ về một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

- Hoàn thành các bài tập 1,2 (SGK/ 83).

**Tiết 2:**

**A. Hoạt động Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn lại các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau”.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, biết vẽ hai đường thẳng song song và cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Cho HS nêu kahis niệm hai đường thẳng song song , cắt nhau

- Vẽ hai đường thẳng a và b song song, vẽ đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại A và B

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một HS trả lời, 1 HS lên bảng vẽ hình, HS khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** học sinh vận dụng các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau” để vẽ hình, đọc hình vẽ.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau và giao điểm, biết vẽ hai đường thẳng song song và cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu đề bài tập 3 yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm (3 phút). **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ của GV**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** -Bài 3:+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời tại chỗ đọc tên các đường thẳng cắt nhau và giao điểm của chúng+ HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức, nhấn mạnh cho HS nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song. **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu đề bài tập 4, yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải bài tập. Dưới lớp làm ra nháp. **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ của GV**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS quan sát, nhận xét, phản biện**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức | **\* Bài tập 3(SGK/83)**Hai đường thẳng AB và AE cắt nhau tại AHai đường thẳng AB và BD cắt nhau tại BHai đường thẳng AE và BD cắt nhau tại CHai đường thẳng DE và AE cắt nhau tại EHai đường thẳng DE và BD cắt nhau tại D**\* Bài tập 4(SGK/82)** |

**C. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** học sinh vận dụng các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau” để vẽ hình.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh vẽ được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau theo yêu cầu của bài toán

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu đề bài tập 5 yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (3 phút). **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ của GV**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm lên bảng vẽ hình+ HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức, nhấn mạnh cho HS nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song. **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chiếu đề bài tập 6, yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải bài tập. Dưới lớp làm ra nháp. **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ của GV**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS quan sát, nhận xét, phản biện**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Giáo viên chốt kiến thức | **\* Bài tập 5(SGK/83)** **P** **Q R****a)**P là giao điểm của hai đường thẳng PQ và PRb)Hai đường thẳng PQ và PR cắt nhau tại PHai đường thẳng PQ và QR cắt nhau tại QHai đường thẳng PR và QR cắt nhau tại R**\* Bài tập 6(SGK/83)****a)** **A C** D Bb) a b O C Q P |

.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học và ghi nhớ khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.

- Lấy được ví dụ về một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

- Hoàn thành các bài tập 14,16,18,20 (SBT/ 92).

- Đọc trước bài 3: Đoạn thẳng